

BÁO CÁO THẨM TRA

Về tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông, Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Tu Mơ Rông, Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2.

Thực hiện Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 06/11/2025 của Thường trực HĐND xã Tu Mơ Rông về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025, HĐND xã Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tu Mơ Rông đã tiến hành thẩm tra Báo cáo số 284/BC-UBND ngày 30/11/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 trên địa bàn xã.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan và các phụ lục kèm theo (Phụ lục 1: Nhà, đất, xe, tài sản khác; Phụ lục 2: Kết cấu hạ tầng giao thông; Phụ lục 3: Kết cấu hạ tầng thủy lợi; Phụ lục 4: Kết cấu hạ tầng nước sạch), Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo thẩm tra như sau:

I. Căn cứ triển khai chỉ đạo, điều hành về quản lý và sử dụng tài sản công

UBND xã Tu Mơ Rông đã triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn của cấp trên, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, bao gồm: Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Việc mua sắm tài sản năm 2025 được thực hiện theo kế hoạch phê duyệt, tuân thủ tiêu chuẩn - định mức theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg, với hình thức chào hàng cạnh tranh đảm bảo tiết kiệm và đúng quy định pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, góp phần đảm bảo quản lý chặt chẽ, minh bạch, tránh thất thoát.

Công tác theo dõi, hạch toán sổ sách đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông thực hiện theo Thông tư số 76/2019/TT-BTC ngày 05/11/2019 của Bộ Tài chính. Không có hoạt động giao, khai thác, cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông.

II. Đánh giá chung

1. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác):

Tài sản được quản lý, sử dụng đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Tài sản là đất: 54 khuôn viên, tổng diện tích 333.232 m².

Tài sản là nhà: Tổng diện tích xây dựng 27.856 m²; tổng diện tích sàn sử dụng 34.036 m².

Tài sản là ô tô: 07 xe (01 xe dùng chung, 04 xe chuyên dùng, 02 xe dự án); nguyên giá 5.621.476.600 đồng; giá trị còn lại 1.234.905.156 đồng.

Tài sản khác: 391 tài sản cố định khác; nguyên giá 9.668.775.265 đồng; giá trị còn lại 3.991.044.417 đồng.

Không có tài sản giảm do thanh lý hoặc tăng do mua mới, cấp mới.

Một số cơ sở nhà, đất đang sử dụng hiệu quả (như trụ sở HĐND-UBND xã, Đảng ủy xã), nhưng tồn tại tình trạng dôi dư hoặc bỏ trống. Một số tài sản cần nâng cấp sửa chữa do xuống cấp (như trụ sở Đảng ủy xã: thấm dột, nứt tường).

Xe ô tô: Một số xe hư hỏng hoặc đã chuyển giao về tỉnh (xe Mitsubishi Pajero BKS 82B-0657, xe Hyundai County BKS 82B-1288, xe Ford Ranger BKS 82B-0699, xe chở rác Thaco Foton BKS 82B-0743).

Tài sản khác: Đa phần đang sử dụng tốt, nhưng cần kiểm kê định kỳ để tránh hao mòn.

2. Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông:

Tổng cộng 29 danh mục tài sản, nguyên giá và giá trị còn lại đều 61.672.183.099 đồng, tất cả đang sử dụng, xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2024-2025.

Không có tài sản hỏng hoặc không sử dụng. Quản lý theo đúng quy định, không có hoạt động cho thuê hoặc chuyển nhượng.

3. Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:

Tài sản giao quản lý cho UBND huyện Tư Mơ Rông: 19 đập ngăn nước nhỏ, xây dựng từ 2006-2018, tất cả đang sử dụng, giá trị chưa xác định.

Không có tài sản cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền khai thác.

Tồn tại khó khăn, vướng mắc theo Bảng 6 (Phụ lục 3): Về cơ quan quản lý tài sản (Điều 3), lập hồ sơ giao tài sản (Điều 5), quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Điều 7), hồ sơ kế toán (Điều 9-10), kế hoạch bảo trì (Điều 11), kinh phí bảo trì (Điều 14), kế hoạch khai thác (Điều 15), cho thuê quyền khai thác (Điều 18), chuyển nhượng quyền khai thác (Điều 19), khai thác quỹ đất (Điều 21), quản lý tiền thu từ xử lý tài sản (Điều 31), báo cáo tài sản (Điều 32).

4. Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch:

Tổng 18 công trình nước tự chảy, xây dựng từ 2000-2012, diện tích đất 3.630 m², diện tích sàn sử dụng 3.630 m², nguyên giá 9.780.593 đồng, hao mòn lũy kế 9.780.593 đồng, giá trị còn lại 16 đồng (do làm tròn).

Công suất thiết kế 449,9 m³/ngày đêm, thực tế 112,9 m³/ngày đêm.

Tình trạng: 06 công trình hoạt động kém (thôn Ty Tu, Kon Ling, Đăk Pơ Trang, Kon Tun cũ, CNSH thôn Tu Mơ Rông, Văn Sang, Đăk Chum 1, Đăk Chum 2, Đăk Ka, Long Leo, Tu Cấp, Đăk Neang1); 12 công trình không hoạt động (thôn Tu Mơ Rông, Mô Pả, Ngọc Leang, Đăk Hà, Kon Pia, CNSH thôn Đăk Neang2).

Chế độ hao mòn/khấu hao theo đường thẳng.

Tổng thể, công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 cơ bản đảm bảo đúng quy định, minh bạch, tiết kiệm. Tuy nhiên, tồn tại một số hạn chế: Tài sản dôi dư, xuống cấp; nhiều công trình nước sạch không hoạt động hoặc hoạt động kém; giá trị một số tài sản chưa xác định; khó khăn trong thực thi một số điều khoản pháp lý về thủy lợi.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND xã Tu Mơ Rông:

Tiếp tục rà soát, lập phương án xử lý tài sản dôi dư, bỏ trống (như trụ sở cũ, điểm trường mầm non/tiểu học), ưu tiên chuyển giao cho thôn làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP.

Khẩn trương sửa chữa, nâng cấp tài sản xuống cấp (trụ sở Đảng ủy xã, xe ô tô hư hỏng) để đảm bảo hiệu quả sử dụng, theo Quyết định 15/2025/QĐ-TTg.

Xác định giá trị tài sản thủy lợi chưa xác định, lập kế hoạch bảo trì định kỳ theo Điều 11 Nghị định liên quan.

Đối với công trình nước sạch: Khảo sát, sửa chữa hoặc thanh lý các công trình không hoạt động/hoạt động kém, đảm bảo công suất thực tế đạt ít nhất 80% thiết kế; chuyển giao quản lý hạ tầng nước sạch về Trung tâm Môi trường đô thị huyện theo Quyết định UBND tỉnh năm 2024.

Tăng cường báo cáo định kỳ, minh bạch hóa hồ sơ tài sản theo Điều 32, tránh thất thoát.

2. Đối với HĐND xã:

Giám sát chặt chẽ việc thực hiện phương án xử lý tài sản công, đặc biệt hạ tầng nước sạch và thủy lợi, tại các kỳ họp tiếp theo.

Đề xuất cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí bảo trì, khai thác tài sản theo Điều 14, 15, nhằm khắc phục khó khăn vướng mắc tại Bảng 6 (Phụ lục 3).

3. Đề xuất chung:

Kiến nghị UBND tỉnh ban hành hướng dẫn bổ sung về xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, theo Công văn 2349/UBND-KTTH ngày 24/6/2025 và Công văn 315/UBND-KTTH ngày 15/7/2025.

Tăng cường đào tạo cán bộ về quản lý tài sản công để nâng cao hiệu quả thực thi Nghị định 186/2025/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tu Mơ Rông.

IV. KẾT LUẬN

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cao với báo cáo của UBND xã, đánh giá phù hợp, khả thi và có cơ sở. Đề nghị HĐND xã xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, khóa XIV.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Y Điều